

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 18-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Hồng Văn, ông Nguyễn Hoàng Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 4 năm 2022 và 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2022/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 02/3/2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/TB-TA ngày 07/4/2022 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Công Q**, sinh năm 1987; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông Bùi Công V (đã chết) và con bà Đặng Thị L, sinh năm 1955; vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1988 (đã ly hôn); có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 04/10/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn Tiến T**, sinh năm 1987; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; con bà Trần Thị T, sinh năm 1964 và con ông (không có bố); vợ là Lâm Huyền T, sinh năm 1993; có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh

năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 04/10/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Đình P, sinh năm 1975 (Có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Lê Văn T, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 10 phút ngày 01/8/2021, ông Nguyễn Văn T là trưởng thôn T, xã B trình báo tại nhà ở của Bùi Công Q ở thôn T, xã B, huyện Lục Nam đang tụ tập nhiều đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã B, huyện Lục Nam đã tiến hành kiểm tra, thu giữ: 01 đĩa sứ hình tròn trên mặt đĩa có chất tinh thể màu trắng; 02 vỏ túi nilon có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng; 02 đoạn ống hút nhựa bám dính chất tinh thể màu trắng (trong đó có 01 ống màu hồng và 01 ống màu da cam) tại cuối giường ngủ bên tay phải từ cửa vào (nghi chất ma túy, được niêm phong ký hiệu "KT1"); 01 chai nhựa gắn với đoạn ống hút nhựa màu vàng, xanh, tím và 01 tờ giấy bạc (nghi dụng cụ sử dụng ma túy, được niêm phong ký hiệu "KT2") tại gầm giường ngủ.

Cùng ngày Công an xã B, huyện Lục Nam bàn giao hồ sơ cùng đối tượng cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam. Căn cứ lời khai của Q, Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc đối với Phạm Văn H, Lê Văn T, Bùi Văn P, Nguyễn Tiến T. Cơ quan điều tra đã test nhanh ma túy đối với Bùi Công Q, Nguyễn Tiến T, Phạm Đình H, Bùi Đình P khi đến làm việc, kết quả: Q và T dương tính với chất ma túy Methamphetamine và Amphetamine; P dương tính với chất ma túy Methamphetamine; H âm tính với các chất ma túy, T vắng mặt tại địa pH nên không lấy mẫu xét nghiệm được.

Căn cứ lời khai của Bùi Công Q, Nguyễn Tiến T, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Q và Giáp Văn L, sinh năm 1992 ở thôn H 1, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (là người cho T ma túy

Ketamine), kết quả: Không phát hiện thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 1242/KL-KTHS ngày 05/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

Trong 01 phong bì ký hiệu "KT1" đã được niêm phong gửi giám định: Trong 02 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ:

- + Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon là ma túy, có khối lượng 0,228 gam, loại Ketamine.

- + Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 01 túi nilon là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng mẫu.

- + Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 02 đoạn ống hút nhựa (trong đó có 01 đoạn màu hồng và 01 đoạn màu da cam) đều là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng mẫu.

Trong 01 phong bì ký hiệu "KT2" đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 mảnh giấy bạc được cuộn lại, gắn vào một đầu của 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng: Chất màu đen bám dính trong mảnh giấy bạc là ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng mẫu.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/8/2021, Bùi Công Q rủ Bùi Đình P và Phạm Văn H về nhà Q ăn cơm, uống rượu. Trong lúc đang ăn cơm, uống rượu, Q lấy ở gầm giường ra 01 chai nhựa (bên trong chai có nước được hòa sẵn với ma túy do các lần trước Q sử dụng còn thừa), đầu chai gắn với ống hút và tờ giấy bạc (là dụng cụ Q sử dụng ma túy do Q chuẩn bị trước đó). Q đổ một ít nước từ chai nhựa ra tờ giấy bạc rồi dùng bật lửa đốt phía dưới tờ giấy bạc cô đặc ma túy để sử dụng. Sau khi đã chuẩn bị xong dụng cụ sử dụng ma túy, Q mời P và H cùng sử dụng ma túy, P và H đồng ý. Q cầm chai nước có gắn ống hút lên rồi dùng bật lửa đốt phía dưới tờ giấy bạc để P và H lần lượt ngậm mồm vào một đầu ống hút nhựa còn lại và hút. Q, P và H lần lượt mỗi người hút khoảng 2-3 hơi ma túy thì Q cất chai nhựa cùng tờ giấy bạc vào gầm giường ngủ rồi tiếp tục ngồi ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày do hết rượu, Q cầm chai đi ra ngoài mua thì có Nguyễn Tiến T và Lê Văn T đến nhà Q chơi. P và H mời T và T ngồi xuống cùng uống rượu thì T nói "các ông cứ uống đi, cháu làm việc của cháu" rồi T đi thẳng xuống bếp nhà Q lấy 01 đĩa sứ hình tròn lên để ở trên mặt bàn uống nước. T bỏ trong người ra 02 túi nilon có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng chất ma túy Ketamine rồi T đổ số ma túy trên ra đĩa. T lấy 01 thẻ ATM ra rồi bảo T soi đèn cho T "xào ke" (tức nghiền nhỏ số ma túy trên đĩa thành các đường thẳng cho dễ sử dụng). Khi T đang "xào ke" thì Q đi mua rượu về, T bảo Q "nhà có ống hút không, cho mượn cái ống hút", Q nói "có" rồi lấy 02 ống hút bằng nhựa ở gầm giường ngủ

(trong đó có 01 ống hút màu hồng và 01 ống hút màu da cam) mang ra bàn uống nước đưa cho T. Sau khi "xào ke" xong, T dùng đoạn ống hút nhựa hít một đường ke vào mũi, T cũng lấy ống hút nhựa hít một đường ke vào mũi. Sau đó T nói với Q, P và H "ba anh em có lên làm đường không thì lên" (ý là mời mọi người sử dụng ma túy), Q trả lời "mày cứ chơi đi, ke tao chơi chưa quen". T bê đĩa ma túy quay sang hỏi P "cậu P chơi thử không", P nói "Tao chưa chơi cái này bao giờ", T bảo P "cậu phải bịt một bên mũi vào, lấy ống hút cho vào trong mũi hít sâu vào", P cầm ống hút nhựa cho vào mũi hít một hơi rồi xuống ngồi cùng Q và H. T tiếp tục hít 01 đường ke nữa thì bị sập (tức phê thuốc) nằm ra cửa nhà Q nôn mửa, Q lấy nước lên dội vào người T để T tỉnh lại, trong khi chờ T tỉnh, Q vào bàn uống nước rồi dùng chiếc ống hút nhựa hít 01 đường ma túy ke trên đĩa sứ vào mũi rồi bê chiếc đĩa đựng ma túy cất ở góc giường ngủ và cất chai nhựa có gắn ống hút và tờ giấy bạc ở gầm giường ngủ. Lúc này anh Bùi Công Hạ, sinh năm 1990 (là em trai Q, ở gần nhà) cùng người nhà chạy lên rồi gọi điện trình báo trưởng thôn. Sau đó T tỉnh lại rồi cùng P, H và T cũng ra về. Lúc sau, Công an xã B đã đến lập biên bản vụ việc và thu giữ vật chứng như trên.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố Bùi Công Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Tiến T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Bùi Công Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo xác định việc bị truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo Nguyễn Tiến T không đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát với lý do: Bị cáo thừa nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không tổ chức cho các đối tượng gồm T, Q, H, P cùng sử dụng ma túy như Cáo trạng quy kết. Bị cáo không mời T, H, P sử dụng ma túy, việc P có sử dụng ma túy không thì bị cáo không biết. Đối với Q là người dương tính với ma túy Ketamine của bị cáo nhưng khi Q sử dụng là lúc bị cáo đã bị sốc và bất tỉnh. Kết quả test ma túy cho thấy P không dương tính với Ketamine, H âm tính, T không test được. Do vậy không đủ căn cứ để quy kết bị cáo tổ chức cho các đối tượng trên sử dụng ma túy Ketamine. Trong vụ án này, L là người cho bị cáo ma túy nên đề nghị xem xét xử lý đối với L.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Đình P, người chứng kiến là anh Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên lời khai như đã cung cấp tại Cơ quan điều tra, không có tình tiết khai báo gì mới.

Một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt Bùi Công Q từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 04/10/2021. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt Nguyễn Tiến T từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/10/2021. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư ký hiệu "KT1; "KT2" hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ hình tròn; 01 chai nhựa gắn với đoạn ống hút màu vàng, xanh, tím.

3. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận:

Bị cáo Bùi Công Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Đình P không có ý kiến gì tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Tiến T tranh luận:

- Bị cáo không tổ chức cho P và T sử dụng chất ma túy, căn cứ là P, T không dương tính với ma túy Ketamine do bị cáo mang đến.

- Q dương tính với ma túy Ketamine nhưng việc Q sử dụng ma túy của bị cáo thì bị cáo không biết vì lúc đó bị cáo đã bị sốc, bất tỉnh.

- Bị cáo có tội nhưng tội của bị cáo chưa đến mức phải xử phạt tù.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp, tranh luận:

- Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa chứng minh được bị cáo là người mang ma túy đến nhà Bùi Công Q, bị cáo mượn đĩa sứ, xin ống hút của Q; Bị cáo cung cấp chất ma túy cho T sử dụng, mặc dù bị cáo không trực tiếp thấy T sử dụng

nhưng bị cáo khai tại Tòa là nhìn thấy ke ma túy của T với đi (chứng tỏ là T có sử dụng ma túy của bị cáo).

- T là em họ của bị cáo, không mâu thuẫn, thù oán gì với bị cáo, lời khai của T thể hiện là có được sử dụng ma túy của bị cáo.

- Bùi Đình P có 06 lời khai và 01 bản tự khai đều xác định là có sử dụng ma túy của bị cáo mang đến, bị cáo còn hướng dẫn P cách sử dụng (Bút lục 115, 116). Trong suốt quá trình điều tra cho đến tại phiên tòa hôm nay, anh P vẫn giữ nguyên lời khai như vậy.

- Anh P khai bị cáo là người bê đĩa ma túy lên để mời P sử dụng, hướng dẫn P phải bịt một bên mũi vào, chỉ để một bên mũi để hít.

- Bùi Công Q và bị cáo là bạn bè, không mâu thuẫn gì. Q thừa nhận là có sử dụng ma túy của bị cáo và nhìn thấy bị cáo mời P, H cùng sử dụng ma túy. Kết quả test cho thấy Q dương tính với ma túy Ketamine.

- Lời khai của H trong hồ sơ đều thể hiện việc bị cáo có mời H sử dụng ma túy.

- Về việc không test được đối với T là do T vắng mặt tại địa pH, đây là nguyên nhân khách quan.

- Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo là người cung cấp ma túy, giúp đưa chất ma túy vào cơ thể P, T, Q.

Bị cáo Nguyễn Tiến T tranh luận với đại diện Viện kiểm sát:

- Viện kiểm sát cáo buộc bị cáo đưa chất ma túy vào cơ thể của P, T, Q là không có căn cứ vì P không dương tính với Ketamine, T không có kết quả test.

- L là người cung cấp ma túy cho bị cáo, nếu bị cáo phạm tội thì L cũng phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với bị cáo T:

- Vấn đề bị cáo nêu ra đã được Kiểm sát viên đối đáp, tranh luận nên không nhắc lại.

- Vấn đề xử lý trách nhiệm đối với anh L: Quá trình điều tra, hành vi của anh L không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh Giáp Văn L là phù hợp quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Tiến T tranh luận với đại diện Viện kiểm sát:

- Bị cáo không tổ chức cho Q sử dụng ma túy.

- Các lời khai có mâu thuẫn nhưng chưa được làm rõ.

- Cán bộ điều tra vụ án này là đồng chí Nguyễn Ngọc Đ trước đây có mâu thuẫn với bị cáo nên quá trình điều tra không vô tư, khách quan.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với bị cáo T:

- Các vấn đề đã được đối đáp, tranh luận thì Kiểm sát viên không nhắc lại.

- Việc bị cáo nêu ra là Điều tra viên không vô tư, khách quan: Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai là không bị ép cung, nhục hình. Ngoài ra bị cáo có căn cứ nào khác để chứng minh việc điều tra viên không vô tư, khách quan.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo Bùi Công Q: Bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình, chăm sóc con nhỏ.

Bị cáo Nguyễn Tiến T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xét xử đúng người, đúng tội, bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Theo các tài liệu đã được điều tra, thu thập có trong hồ sơ thể hiện:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 01/8/2021, tại nhà ở của Bùi Công Q ở thôn T, xã B, huyện Lục Nam. Bùi Công Q có hành vi chuẩn bị dụng cụ và cung cấp chất ma túy Methamphetamine cho Bùi Đình P và Phạm Đình H sử dụng trái phép. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Q chuẩn bị ống nhựa và đồng ý cho Nguyễn Tiến T cung cấp chất ma túy Ketamine cho Lê Văn T, Bùi Đình P và Bùi Công Q sử dụng trái phép. Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Công Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến T: Tại phiên tòa, bị cáo xác định là người mang ma túy Ketamine đến nhà Q, mượn đĩa sứ, xin ống hút của Q và sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Q. Nhưng bị cáo không nhận tội “Tổ chức sử dụng trái phép ma túy” vì bị cáo không mời P, H, T, Q cùng sử dụng ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy:

Thứ nhất: Bị cáo khẳng định là có mang ma túy (dạng Ketamine) đến nhà của Bùi Công Q để sử dụng, mặc dù bị cáo khai là không mời P, T, H cùng sử dụng ma túy nhưng bị cáo không ngăn cản đối với những người này, có nghĩa là ai thích sử

dụng thì cứ sử dụng, ý thức chủ quan của bị cáo là để mặc cho hậu quả xảy ra trong khi bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật.

Thứ hai: Mặc dù tại phiên tòa bị cáo không nhận tội nhưng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thể hiện rõ ràng, bị cáo có mời Q, P, H, T cùng sử dụng ma túy Ketamine (ke). Kết quả test nhanh cho thấy Bùi Công Q dương tính với Ketamine. Mặt khác, bị cáo thừa nhận chữ ký trong các bản ghi lời khai tại cơ quan điều tra là của mình, và việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Bùi Công Q là bạn của bị cáo, T là em họ của bị cáo, những người này không mâu thuẫn gì với bị cáo nhưng họ đều khai nhìn thấy bị cáo mời mọi người sử dụng ma túy. Trong đó T, H, P khai có sử dụng ma túy của bị cáo.

Do đó, việc bị cáo thay đổi lời khai tại phiên tòa là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Thứ ba: Ngày 01/8/2021 các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nhưng đến ngày 02/8/2021 cơ quan chức năng mới tiến hành test nhanh đối với Q, T, P, H. Mặc dù chỉ có Q, T dương tính với ma túy Ketamine nhưng kết quả này không phải là căn cứ duy nhất để kết tội đối với bị cáo, hậu quả của tội phạm này không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện. Mục đích của bị cáo là mong muốn đưa chất ma túy vào cơ thể người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng bị thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Công Q và Nguyễn Tiến T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Bùi Công Q được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Nguyễn Tiến T được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và đời sống xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng cũng như để đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội phạm này nói chung.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì thấy: Các bị cáo là đồng phạm vì cùng cố ý thực hiện một tội phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Trong đó bị cáo Bùi Công Q là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực hơn so với bị cáo Nguyễn Tiến T, thể hiện ở việc Q là chủ nhà, sử dụng nơi ở của mình để tổ chức cho các đối tượng sử dụng ma túy. Q là người cung cấp ma túy, đốt lửa hơ giấy bạc, mời P, H hút ma túy. Do vậy khi quyết định mức hình phạt cần xử phạt bị cáo Q nặng hơn so với bị cáo T, tuy nhiên cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Công Q, Nguyễn Tiến T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, mặc dù bị cáo Nguyễn Tiến T cho rằng mình không phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng đây là vấn đề nhận thức của bị cáo, xét thấy quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn nên Hội đồng xét xử cho cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy các bị cáo đều nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản. Do vậy cần miễn xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo, nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng khi chấp hành xong hình phạt tù và để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Đối với những vấn đề khác:

Đối với số ma túy Ketamine, T mang đến nhà Q để T cùng P, T và Q sử dụng, T khai là của T xin của Giáp Văn L ngày 01/8/2021 để sử dụng. Quá trình điều tra xác định L chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về một trong các tội được quy định tại các Điều 248, 250, 251, 252 Bộ luật Hình sự, mặt khác L không biết T mang số ma túy trên đi tổ chức sử dụng nên hành vi của L chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 29/12/2021, Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định xử phạt hành chính đối Giáp Văn L là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Lê Văn T là người đi cùng Nguyễn Tiến T đến nhà Q, cùng sử dụng ma túy, nhưng hành vi của T không liên quan đến hành vi của T và Q. Ngày 29/12/2021, Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H, P, T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xét thấy việc xử lý như vậy là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với việc bị cáo Nguyễn Tiến T cho rằng điều tra viên Nguyễn Ngọc Đ không vô tư, khách quan trong quá trình điều tra vụ án, xét thấy bị cáo không đưa ra được căn cứ để chứng minh điều tra viên vi phạm thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra vụ án. Do vậy ý kiến của bị cáo T không được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 phong bì thư ký hiệu "KT1; "KT2" hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ hình tròn; 01 chai nhựa gắn với đoạn ống hút màu vàng, xanh, tím. Xét thấy các vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Bùi Công Q;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Tiến T.

Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Bùi Công Q 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/10/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/10/2021.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư ký hiệu "KT1; "KT2" hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ hình tròn; 01 chai nhựa gắn với đoạn ống hút màu vàng, xanh, tím.

*** Về án phí:** Các bị cáo Bùi Công Q, Nguyễn Tiến T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Nam;
- VKSND huyện Lục Nam;
- UBND xã B, huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Bộ phận THAHS (Tòa án);
- Công thông tin điện tử TAND Tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn